

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC NINH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/HSST  
Ngày 21/8/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đỗ Văn Hùng**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Hoàng Nguyễn Hoài Thương**

**Bà Phan Thị Ngọc Loan**

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà **Hồ Thị Oanh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Thủy Tiên** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2017/HSST ngày 25/7/2017 đối với các bị cáo:

**1/ Nguyễn Văn V;** sinh ngày: 1991, tại Bình Phước; HKTT và chỗ ở: Tổ 17, ấp 17, xã P, thị xã L, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Nguyễn V – Sinh năm: 1956; Mẹ: Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1963; Bị cáo có 05 anh em, lớn nhất sinh năm: 1980, nhỏ nhất sinh năm: 1993; Tiền án: 01 (Ngày 22/6/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xử phạt: 16 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Ninh từ ngày 27/3/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

**2/ Phạm Tiến A;** sinh ngày: 1983, tại Bình Phước; HKTT và chỗ ở: KP. B, phường A, thị xã L, Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Phạm Văn T – Sinh năm: 1960; Mẹ: Đinh Thị Mỹ H – Sinh năm: 1961; Vợ: Nguyễn Thị Phương T – Sinh năm: 1992; Con: Nguyễn Tiến M – Sinh năm: 2016; Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Ninh từ ngày 27/3/2017 đến nay. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

**\* Người bị hại:**

1/ Ông **Lê Quang Th**, sinh năm 1955

HKTT: ấp 10, xã T, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Ông **Vũ Đức T**, sinh năm 1971.

HKTT: Kp N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

3/ Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1982

HKTT: Tổ 1, Kp N 2, phường H, thị xã L, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông **Nguyễn V**, sinh năm 1956

HKTT: Tổ 7, ấp 17, xã P, thị xã L, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 27/03/2017, Nguyễn Văn V điều khiển xe sirius biển số: 93H7 – 6105 đến nhà Phạm Tiến A rủ A đi chơi. Sau đó V chở A đến khu vực Xóm Đ thuộc khu phố P, thị trấn L, huyện N tại huyện Lộc Ninh gặp một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 04 tép ma túy với giá 320.000 đồng. V cho A 01 tép để sử dụng, Sau đó, V chở A về. Khi đến khu vực ấp 10, xã T, huyện L thì thấy nhà anh Lê Quang Th không ai trông coi nên V rủ A vào nhà ông Th lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài, A đồng ý đứng ngoài cảnh giới, còn V đi vòng ra phía sau nhà thấy cửa bếp không khóa, V tiếp tục đi vào trong thì cửa giữa phòng khách và phòng bếp có khóa nên V và A đi tìm dụng cụ bẻ khóa. Vũ chở A đến khu phố T, thị xã N thì thấy một tiệm sửa xe của anh Vũ Đức Tuấn, không người trông coi nên A vào lấy trộm một cây kiềm sau đó quay trở lại nhà ông Th. A đứng ở ngoài cảnh giới, V tiếp tục đi vào nhà anh T từ cửa sau, sử dụng kiềm bẻ gãy khoen ổ khóa, vào nhà ông Th tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 10 phút sau thì A đi vào phòng khách của ông Th lấy trộm: 01 ti vi Sony 32 inch, màn hình phẳng, màu đen; 01 điều khiển tivi hiệu Sony; 01 cục nguồn tivi nhãn hiệu Sony mang ra ngoài. V lấy trộm 01 con dao bằng kim loại dài 50cm, bản rộng 0,6cm. Khi A đem tivi, cục nguồn, điều khiển ra ngoài thì V lấy một bao nylon màu đỏ để A cho tivi, điều khiển tivi và cục nguồn vào bao. V chở

A về thị xã L để bán, khi đến khu vực ấp 1, xã T thì bị công an kiểm tra hành chính thu giữ tang vật: 01 tivi nhãn hiệu Sony 32 inch, màn hình phẳng, màu đen, 01 bao nylon màu đỏ, 01 xe mô tô biển số: 93H7 – 6105, 01 kiềm bằng kim loại, màu trắng, 01 điều khiển tivi hiệu Sony, 01 cục nguồn tivi nhãn hiệu Sony, 01 giấy CNĐK xe mô tô biển số 93H7 – 6105; thu giữ của Nguyễn Văn V: 01 ĐTDĐ Viettel, màu đen; thu giữ của Phạm Tiến A: 01 con dao bằng kim loại dài 50cm, bản dao rộng 06cm. (Bút lục 01 – 02, 50 – 53, 61 – 64)

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 10/3/ BBKL.ĐGTS ngày 27/3/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng Hình sự huyện Lộc Ninh thì: 01 tivi nhãn hiệu Sony 32 inch, màn hình phẳng, màu đen, 01 điều khiển tivi, 01 cục nguồn tivi trị giá 3.200.000 đồng, 01 cái kiềm hiệu Standard trị giá 30.000 đồng, 01 con dao bằng kim loại dài 50cm, bản rộng 06cm trị giá 15.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 3.245.000 đồng. Riêng 01 bao nylon màu đỏ không còn giá trị nên không định giá. (Bút lục: 28).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn V và Phạm Tiến A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên (Bút lục: 50 – 53, 61 – 64). Ngoài ra, V còn khai nhận thực hiện một vụ trộm cắp khác cụ thể như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 23/03/2017, Nguyễn Văn V gặp một người thanh niên tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) gần trung tâm thương mại thị xã L, tại đây T rủ V đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài thì V đồng ý. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Văn T thuộc tổ 1, khu phố N, phường C, thị xã L thì T thấy không có người trông coi nên T đi ra phía sau nhà mở cửa để V đi vào nhà lấy trộm: 01 máy cưa hiệu Hinoma, 01 máy bơm nước hiệu Buôn Mê Thuật, 01 máy cắt sắt hiệu Crown, 01 máy khoan hiệu Crown, 01 bàn ủi, 02 nhẫn vàng loại 18K (01 chỉ), 01 ba lô, 02 quần Jean. Sau khi lấy được tài sản Tiến điều khiển xe mô tô chở V đến cây xăng: “Quân Đội” thuộc khu phố N, thị trấn L. T bán số tài sản trộm được cho một người không rõ nhân thân, lai lịch được: 4.200.000 đồng. T chia cho V: 2.000.000 đồng, V đã tiêu xài hết số tiền trên. Sau khi bị mất tài sản anh T làm đơn trình báo cơ quan Công an (BL: 169 – 170; 185 – 186).

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 37/BB- HĐĐGTS ngày 06/6/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng Hình sự thị xã L thì: 01 máy cưa hiệu Hinoma, 01 máy bơm nước hiệu Buôn Mê Thuật, 01 máy cắt sắt hiệu Crown, 01 máy khoan hiệu Crown, 01 bàn ủi, 02 chiếc nhẫn vàng 18K (01 chỉ), 01 ba lô, 02 quần Jean có giá là: 7.460.000 đồng (Bút lục: 164).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Ninh đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Lê Quang T: 01 tivi nhãn hiệu Sony 32 inch, màn hình phẳng, màu đen, 01 remote hiệu Sony, 01 cục nguồn tivi Sony, 01 con dao bằng kim loại dài 50cm, bản rộng 06cm. Trả lại cho ông Vũ Đức T 01 cái kiềm hiệu Standard. Riêng 01 máy cưa hiệu Hinoma, 01 máy bơm nước hiệu Buôn Mê Thuật, 01 máy cắt sắt hiệu Crown, 01 máy khoan hiệu Crown, 01 bàn ủi, 02 chiếc nhẫn vàng 18K (01 chỉ), 01 ba lô, 02 quần Jean không thu

hồi được. Ông Th và ông T không yêu cầu bồi thường. Anh Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 7.460.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 61/CTr-VKS, ngày 24/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V và Phạm Tiến A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1) Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 BLHS

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn V** (Nhỏ) từ **26** đến **28** tháng tù.

2) Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và Điều 33 BLHS

- Xử phạt bị cáo: **Phạm Tiến A** (*Bé*) từ **12** đến **15** tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc Nguyễn Văn V bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền: 7.460.000 đồng.

Về tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho Nguyễn Văn V 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel, màu đen và Trả lại cho Nguyễn V: 01 xe mô tô Sirius biển số: 93H7 – 6105; 01 giấy đăng ký xe biển số: 93H7 – 6105 mang tên Nguyễn V do không liên quan đến vụ án.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay các bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào ngày 27/03/2017, Nguyễn Văn V và Phạm Tiến A đến khu vực ấp 10, xã T, huyện N. Thấy nhà ông Lê Quang Th không ai trông coi nên V rủ A vào nhà ông Th lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài, do cửa khóa nên V và A đi tìm dụng cụ bẻ khóa. V chở A đến khu phố T, TT N thì thấy một tiệm sửa xe của ông Vũ Đức T, thấy không người trông coi nên A lén lút vào lấy trộm một cây kiềm sau đó quay trở lại nhà ông Th. V sử dụng kiềm bẻ gãy khoen ổ khóa, V và A lén lút vào nhà ông Th lấy trộm: 01 tivi Sony 32 inch, màn hình phẳng, màu đen; 01 điều khiển tivi hiệu Sony; 01 cục nguồn tivi nhãn hiệu Sony; 01 con dao bằng kim loại dài 50cm, bản rộng 0,6cm. Vũ chở A về thị xã L để bán, trên đường đi thì bị công an bắt giữ. Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 10/3/ BBKL.ĐGTS ngày 27/3/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự huyện Lộc Ninh thì: 01 tivi nhãn hiệu Sony 32 inch, màn hình phẳng, màu đen, 01 điều khiển tivi, 01 cục nguồn tivi trị giá 3.200.000 đồng, 01 cái kiềm hiệu Standard trị giá 30.000 đồng, 01 con dao bằng kim loại dài 50cm, bản rộng 06cm trị giá 15.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 3.245.000 đồng.

Các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo là tảo bạo, liều lĩnh, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được luật pháp bảo vệ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song do lười biếng lao động, không lo tu chí làm ăn, muốn có nhiều tiền để tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo V và A đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, đối với bị cáo Vũ là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo, trực tiếp thực hành tội phạm. Bị cáo A là người thực hành tội phạm.

Ngoài ra, Khoảng 9 giờ ngày 23/03/2017, Nguyễn Văn V cùng một người thanh niên tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) vào nhà anh Nguyễn Văn T; thấy không có người trông coi nên T mở cửa và đứng ở ngoài cánh giới để V đi vào nhà

lấy trộm: 01 máy cưa hiệu Hinoma, 01 máy bơm nước hiệu Buôn Mê Thuật, 01 máy cắt sắt hiệu Crown, 01 máy khoan hiệu Crown, 01 bàn ủi, 02 nhẫn vàng loại 18K (01 chỉ), 01 ba lô, 02 quần Jean. T đã bán số tài sản trộm được cho một người không rõ nhân thân, lai lịch được: 4.200.000 đồng, T và V chia nhau tiêu xài. Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 37/BB- HĐĐGTS ngày 06/6/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự thị xã Bình Long thì: 01 máy cưa hiệu Hinoma, 01 máy bơm nước hiệu Buôn Mê Thuật, 01 máy cắt sắt hiệu Crown, 01 máy khoan hiệu Crown, 01 bàn ủi, 02 chiếc nhẫn vàng 18K (01 chỉ), 01 ba lô, 02 quần Jean có giá là: 7.460.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội V có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản này đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Vì vậy bị cáo V phải chịu 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội nhiều lần*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Bản thân bị cáo Vũ là người có nhân thân xấu, Ngày 22/6/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xử phạt: 16 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị can chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo phải chịu 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo V thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi một phần trả lại cho người bị hại. Đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo V.

Đối với bị cáo A cũng là người có nhân thân xấu. Ngày 18/7/2002, bị cáo bị xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh do sử dụng ma túy; Ngày 19/12/2012, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy các lần xử lý trên đều đã hết thời hạn để coi là tiền sự nhưng đây là đặc điểm về nhân thân bị cáo cần được xem xét khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giá trị tài sản trộm cắp không lớn, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại, đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Anh.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ

điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và đề phòng ngừa chung.

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Văn V, người thanh niên tên T và người tiêu thụ tài sản cho Nguyễn Văn V và Tiến trộm cắp do không xác định được nhân thân lai lịch nên không làm việc được, cần tách ra để xử lý sau.

*\* Về trách nhiệm dân sự:*

Tài sản đã thu hồi trả lại cho ông Lê Quang Th, ông Vũ Đức T tại phiên tòa hôm nay ông Th, ông T vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tịa phiên tòa anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra, anh T yêu cầu bồi thường số tiền 7.460.000 đồng là có căn cứ. V khai là cùng trộm cắp với T, tuy nhiên hiện nay chưa làm việc được với Tiến nên cần buộc Nguyễn Văn V bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền: 7.460.000 đồng.

*\* Về vật chứng của vụ án:*

- 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel, màu đen là tài sản của Vũ, do không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho Vũ

- 01 xe mô tô Sirius biển số: 93H7 – 6105; 01 giấy đăng ký xe biển số: 93H7 – 6105 mang tên Nguyễn V là tài sản và giấy tờ hợp pháp của ông Nguyễn V. Do ông V không biết V và Asử dụng xe của mình vào việc phạm tội nên cần trả lại cho ông V.

*\* Về án phí:*

Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn V (Nhỏ)** và **Phạm Tiến A (Bé)** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1) Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 BLHS.

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn V** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo là ngày 27/3/2017.

2) Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 BLHS.

- Xử phạt bị cáo: **Phạm Tiến A (Bé)** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo là ngày 27/3/2017.

3) *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 589 BLDS

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 7.460.000 đồng.

*“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015”.*

4) *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS.

- Trả lại cho Nguyễn Văn V 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel, màu đen.

- Trả lại cho ông Nguyễn V 01 xe mô tô Sirius biển số: 93H7 – 6105; 01 giấy đăng ký xe biển số: 93H7 – 6105.

Số tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 0003425 ngày 10/8/2017.

5) *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000đồng án phí HSST và 373.000 đồng án phí DSST.

Buộc bị cáo Phạm Tiến A phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

*“Trong trường hợp bản án được thi hành quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Báo cho các bị cáo có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh
- VKS huyện
- Bị cáo

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- *Chi cục THA huyện*
- *Sở Tư pháp*
- *CA huyện*
- *CA tỉnh*
- *Lưu*

**Đỗ Văn Hùng**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh
- VKS huyện
- Bị cáo
- Chi cục THA huyện
- Sở Tư pháp
- CA huyện
- CA tỉnh
- Lưu

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Văn Hùng**

